

Số: *117* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *17* tháng 8 năm 2020

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên  
lên ngạch chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính  
lên chuyên viên chính năm 2020 tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định 161/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Đề án số 2455/ĐA-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2020;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại Văn bản số 3921/BNV-CCVC ngày 05/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính và tương đương năm 2020 của tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính và tương đương năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nhằm thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm, phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

2. Bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan và theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm tính nghiêm túc, công bằng và chất lượng.

## **II. CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH**

1. Căn cứ Công văn số 3921/BNV-CCVC ngày 05/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính và tương đương năm 2020 của tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được phân bổ 130 chỉ tiêu nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính.

2. Thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính không thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh nên không có số dư.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH**

### **1. Đối tượng dự thi**

a) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

b) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức và Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ;

c) Cán bộ, công chức lãnh đạo ở cấp tỉnh và cấp huyện thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ lãnh đạo ở cấp xã;

d) Viên chức xếp lương ngạch chuyên viên (mã số: 01.003), đang làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng,

kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh, cấp huyện.

đ) Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm theo chỉ tiêu biên chế đang làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù ở cấp tỉnh đang xếp và hưởng lương theo ngạch hoặc chức danh chuyên viên.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi**

Cán bộ, công chức, viên chức khi đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên chính năm 2020 phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp:

- Cán bộ, công chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch (năm 2019); có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

- Viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất (2017, 2018, 2019); có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

b) Hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (01.002);

c) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án, dự án... và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính - ngạch công chức đăng ký dự thi theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2017/TT-BNV (*sửa đổi, bổ sung điểm g, điểm h khoản 3 và điểm b, điểm c, điểm đ khoản 4 Điều 6 Thông tư số 11/2014/TT-BNV*), cụ thể:

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

+ Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

d) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.

e) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

g) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.”

### **3. Về điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ và Tin học (vòng 1)**

Cán bộ, công chức, viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn thi tin học theo quy định tại Khoản 16 Điều 1, Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

## IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

### 1. Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là *Thông tư số 13/2010/TT-BNV*), bao gồm:

a) Bản sơ yếu lý lịch của công chức theo mẫu số 2c-BNV/2008 (ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá công chức của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, Điều 1, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP), cụ thể: Bản đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi (theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BNV; khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 05/2017/TT-BNV) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch đăng ký dự thi;

- Văn bằng, chứng chỉ đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu ngạch dự thi; các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận khác chứng minh đủ điều kiện miễn thi trình độ ngoại ngữ, tin học (nếu có).

(Lưu ý: Các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt. Trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam phải có Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo; trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài phải có Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng- Bộ Giáo dục và Đào tạo)

d) Bản sao các quyết định: Tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức; quyết định lương hiện hưởng. Trường hợp cán bộ, công chức được luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo cấp xã thì phải có quyết định của cấp có thẩm quyền về luân chuyển cán bộ.

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch.

e) Các văn bản minh chứng về việc tham gia đề tài, đề án theo quy định (*bản chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*):

- Quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

- Quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x340 x5 mm (*theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức*).

## **2. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của viên chức hành chính**

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng.

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức (*theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ*), có xác nhận của cơ quan sử dụng viên chức.

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý về: Phân loại viên chức trong các năm 2017, 2018, 2019; phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đăng ký dự thi.

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo yêu cầu, tiêu chuẩn của hạng đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

e) Bản sao Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm vào ngạch/chức danh viên chức, Quyết định lương hiện hưởng.

g) Các văn bản minh chứng về việc tham gia đề tài, đề án theo quy định (*bản chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*):

- Quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền;

- Quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt;

- Văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (*theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV*)

## V. DỰ KIẾN NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI

### 1. Nội dung, hình thức thi

Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

**a) Vòng 1:** Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Nội dung thi gồm 02 phần: Thi kiến thức chung và Ngoại ngữ (không có phần thi tin học):

- Phần I: Kiến thức chung, gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của ngạch dự thi. Thời gian thi 30 phút.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì cán bộ, công chức, viên chức được dự thi tiếp vòng 2.

**b) Vòng 2:** Thi môn chuyên môn nghiệp vụ.

- Hình thức: Thi viết.

- Thời gian: 180 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức dự thi về tổ chức bộ máy nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch chuyên viên chính, với thang điểm 100.

## **2. Xác định người trúng tuyển**

a) Cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi tại vòng 2 bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Người dự tuyển là nữ; người dự tuyển là người dân tộc thiểu số; người dự tuyển nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), trường hợp bằng tuổi nhau thì người có thời gian công tác nhiều hơn là người trúng tuyển.

- Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức.

b) Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng lên chuyên viên chính phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

c) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lần sau.

## **VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI**

### **1. Dự kiến tiến độ thời gian tổ chức thi**

a) Ban hành Kế hoạch thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2020 gửi các sở, ban, ngành, đơn vị sự



nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, các Hội đặc thù ở cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã **trước ngày 01/9/2020**.

b) Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi **trước ngày 20/9/2020**.

c) Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính (Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính) tỉnh Thái Nguyên năm 2020 và Ban Giám sát kỳ thi **trước ngày 25/9/2020**.

Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính của tỉnh Thái Nguyên gồm 07 thành viên, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ - Ủy viên Thường trực.
- Các Ủy viên Hội đồng:
  - + 01 Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
  - + 01 Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;
  - + 01 Lãnh đạo Sở Tài chính;
  - + 01 Lãnh đạo Sở Tư pháp.
- Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ.

d) Thành lập các Ban Giúp việc **trước ngày 30/9/2020**.

đ) Thông báo triệu tập thí sinh dự thi, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm làm thủ tục dự thi; thu lệ phí thi; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có); thời gian, địa điểm tổ chức thi; môn thi; hình thức thi đến các thí sinh dự thi (vòng 1) **trước ngày 09/10/2020**.

e) Tổ chức đón, tiếp thí sinh, làm các thủ tục đăng ký danh sách dự thi, nộp lệ phí thi, mua tài liệu ôn thi (tại Văn phòng Sở Nội vụ); rà soát lại thông tin đăng ký dự thi của thí sinh **từ ngày 20/10/2020**.

g) Tổ chức hướng dẫn ôn thi các môn: Môn chuyên môn nghiệp vụ (thi viết); môn kiến thức chung (thi trắc nghiệm); môn ngoại ngữ (thi trắc nghiệm); nghe phổ biến nội quy, quy chế thi (nếu có).

h) Dự kiến tổ chức thi vòng 1 (Ngày 28/10/2020 - Buổi sáng):

- Khai mạc kỳ thi và phổ biến một số nội dung thực hiện trong quá trình thi; nội quy, quy chế thi;
- Tổ chức thi trắc nghiệm môn kiến thức chung và ngoại ngữ.

i) Dự kiến tổ chức thi vòng 2 (Ngày 04/11/2020 - Buổi sáng): Thi viết môn chuyên môn nghiệp vụ.

k) Phúc khảo bài thi: Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi nâng ngạch, thăng hạng, trường hợp thí sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi phải có đơn đề nghị phúc khảo gửi đến Thường trực Hội đồng thi để được xem xét chấm phúc khảo theo quy định.

**2. Địa điểm tổ chức thi:** Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh, Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2020 thực hiện các quy trình đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thi nâng ngạch, Ban Giám sát kỳ thi; tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng thi nâng ngạch thành lập các Ban Giúp việc của Hội đồng thi, gồm: Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Phách, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo và các tổ giúp việc... theo đúng quy định.

- Thu lệ phí thi và lập dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí để tổ chức kỳ thi theo đúng quy định. (Lệ phí thi: Theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

**2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, các Hội đặc thù ở cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện**

- Thông báo công khai Kế hoạch thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính và tương đương năm 2020 và danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham dự kỳ thi.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ, công chức, viên chức được cử tham dự kỳ thi nâng ngạch (bao gồm cả điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học).

### **3. Sở Tài chính**

Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi nâng ngạch theo đúng quy định.

### **4. Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên**

Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt cho kỳ thi

## 5. Công an tỉnh

Cử cán bộ tham gia bảo vệ kỳ thi và các nội dung cần bảo mật trong quá trình tổ chức kỳ thi.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính và tương đương tỉnh Thái Nguyên năm 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./. CA

### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
  - Thường trực Tỉnh uỷ;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - CT và các PCT UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Hội đặc thù cấp tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
  - Lưu: VT, NC.Son
- Sonnh\KH32.82



Vũ Hồng Bắc